

Bản án số: 124/2021/HSPT
Ngày 21/02/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Huy C

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh T

Ông Nguyễn Thanh N

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị T – Thư ký Toà án nhân dân thành phố HN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN tham gia phiên tòa:

Ông Lưu Mạnh H - Kiểm sát viên.

Ngày 21/02/2022 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố HN xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 856/2021/TL. HSPT ngày 01/12/2021 đối với bị cáo: Nguyễn Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 88/2021/HS-ST ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện TT, thành phố HN.

- Bị cáo kháng cáo được triệu tập đến phiên tòa:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 05/6/1995 tại thành phố HN; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: số 17, đường Ngõ G, thôn Y, xã T, huyện TT, thành phố HN; Giới tính: nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn N và bà Hoàng Thị P; Vợ tên là Chu Thị H, có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018; Danh chỉ bản số 000000147, lập ngày 24/5/2021 tại công an huyện TT, thành phố HN; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 15/4/2021 đến ngày 23/4/2021; Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

- Bị hại không kháng cáo được triệu tập đến phiên tòa:

Chị Chu Thị H, sinh ngày 25/10/1999 (khi bị phạm tội 15 tuổi 10 tháng 03 ngày); Cư trú: số 17, đường Ngõ G, thôn Y, xã T, huyện TT, thành phố HN; Có mặt.

- Viện kiểm sát không kháng nghị bản án sơ thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T (sinh ngày 05/6/1995; trú tại: thôn Yên, xã T, TT, HN) và chị Chu Thị H (sinh ngày 25/10/1999; trú tại: thôn V, xã P, TT, HN) quen biết và yêu nhau từ khoảng tháng 9/2014. Trong thời gian yêu nhau T và chị H đã hai lần quan hệ tình dục với nhau, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 22 giờ một ngày đầu tháng 01/2015, T và chị H đi

chơi về nhà T thì lúc này bố mẹ T không có ở nhà. Thấy bố mẹ không ở nhà nên T nói với H: *“em ơi mình làm tí đi”* (ý là quan hệ tình dục), Hương đồng ý. T và H lên giường của bố mẹ T tại tầng 1 nằm ôm, hôn nhau. Sau đó, T đã chủ động cởi quần áo của H và cởi quần áo của T ra rồi dùng tay xoa, bóp phần ngực của H; thấy dương vật đã C cứng, T lấy bao cao su trong ví để ở đầu giường và đeo vào dương vật rồi ngồi xôm dậy banh và nâng hai chân chị H lên đồng thời đưa dương vật vào âm đạo của H. Sau khi đưa dương vật vào âm đạo của H, T đưa vào, rút ra nhiều lần được khoảng 4 phút thì xuất tinh vào bao cao su. Sau khi quan hệ tình dục xong T chở H về nhà tại thôn V, xã P, TT, HN.

Lần thứ 2: Khoảng 10 giờ một ngày giữa tháng 01/2015, H ở nhà một mình và nhắn tin rủ T sang chơi. Khi T sang nhà thì cả hai ngồi uống nước tại phòng khách. Thấy không có ai ở nhà, T bảo H vào buồng của H nói chuyện, H đồng ý. H và T vào buồng rồi nằm trên giường của H ôm, hôn nhau. T cởi quần áo của H ra, dùng tay xoa, bóp phần ngực và sờ phần âm hộ của H, T tự cởi quần áo của mình và nằm đè lên người H. Thấy dương vật của mình đã C cứng, T nhồm người dậy, dùng 2 tay banh và nâng chân H lên đồng thời cho dương vật vào âm đạo của H. T nhấp lên, nhấp xuống, cho dương vật ra, vào âm đạo của H, khoảng 3-4 phút thì xuất tinh vào trong âm đạo của H. Sau khi quan hệ tình dục xong thì T về nhà tại thôn Yên, xã T, TT, HN. Khoảng 2-3 tuần sau H nhắn tin báo cho T mình đã có thai nên ngày 14/4/2015 gia đình H và gia đình T tổ chức đám cưới (*chưa đăng ký kết hôn vì do thời điểm này H chưa đủ tuổi kết hôn*). Sau khi cưới nhau, H chuyển về nhà T ở. Đến ngày 28/8/2015, H đã sinh con trai đặt tên là Nguyễn Nam Hiếu (*đẻ non, thai 30 tuần*).

Khoảng 19 giờ ngày 13/4/2021, sau khi đi uống bia với bạn thì T về nhà tắm. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, T đi đến nhà anh Nguyễn Đức T và chị Nguyễn Thị H (*là cậu mợ ruột của H; trú tại: thôn T xã B, TT, HN*) để hát Karaoke. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày do bức xúc việc T đi uống bia và hát Karaoke nên chị H đã nhắn tin cho chị H với nội dung: *“Cậu mợ rủ rê chồng cháu xuống đấy tụ tập”*, sau khi đọc xong tin nhắn của H, chị H đưa cho T đọc. Đọc xong tin nhắn, T bức xúc và lấy xe máy đi về nhà. Khi về đến nhà T vào buồng ngủ thấy H nằm trùm chăn trên giường thì T nói: *“Tại sao mày lại nhắn tin cho mợ như vậy”*, chị H không nói gì thì T lao vào lật chăn ra và tát 02 phát vào má bên phải của H. Bị T tát, H bật dậy chửi nhau với T. Khoảng 05 phút sau T lao vào đấm khoảng 5-6 phát vào đầu của H, thấy vậy H lao vào cào cấu vào mặt T 2-3 phát rồi dùng chân đá 02 phát vào đùi T. Thấy điện thoại Iphone 8 màu trắng của chị H ở giường, T lấy và đập vào cạnh giường khiến điện thoại vỡ nát, chị H cũng nhặt điện thoại Iphone 6s Plus của T ở giường đập xuống nền nhà khiến điện thoại vỡ nát. Thấy vậy, T chạy xuống bếp lấy 01 con dao bằng kim loại, dài khoảng 40cm, bản rộng nhất khoảng 06cm, bản hẹp nhất khoảng 04cm, mũi dao vuông, sau đó đi lên nhà. Lúc này H thấy vậy bỏ chạy và ngã nằm nghiêng bên phải ở chân cầu thang lên tầng 2. T cầm dao chạy tới chỗ H, chân trái của T ghì vào người của H để cho H không đứng dậy được, tay trái T cầm chuôi dao và đưa con dao lên kề vào cổ bên trái của H.

Thấy vậy H đưa tay phải lên đỡ đỡ và đẩy dao ra nhưng T dùng hai tay cầm dao ghì vào cổ của H, lưỡi dao khứa rách cổ bên trái của H (*diện khoảng 7x1,5 cm*). Thấy vậy, T bỏ con dao kề trên cổ H ra và mang xuống bếp đặt ở nền bếp. Sau đó, H lấy xe máy đi ra khỏi nhà và đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa TT.

Tại Bản kết luận giám định tH tích số: 2886/C09-TT1 ngày 23 tháng 4 năm 2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Tỷ lệ tH tích của chị Chu Thị H là 02% (*hai phần trăm*). Ngày 14/4/2021, chị H có đơn đề nghị khởi tố vụ án đối với T về hành vi cố ý gây tH tích Cơ quan cảnh sát điều tra đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với T về hành vi cố ý gây tH tích; ngày 22/6/2021, chị H có đơn xin rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án đối với T nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã đình chỉ điều tra đối với T về hành vi cố ý gây tH tích và xử phạt hành chính 1.600.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 20/21/TC-AND ngày 23/4/2021 của Trung tâm pháp y HN kết luận: Nguyễn Văn T, Chu Thị H có quan hệ huyết thống bố con, mẹ con với Nguyễn Nam H, độ tin cậy 99,9999%.

Tại Giấy khai sinh, Giấy chứng sinh số 32 quyển 8, và Bản tóm tắt bệnh án nội trú của chị Chu Thị H tại Bệnh viện đa khoa huyện TT thể hiện chị H sinh cháu Nguyễn Nam H vào ngày 28/8/2015, lúc này chị H mới 15 tuổi 10 tháng 3 ngày.

- *Tại bản án hình sự sơ thẩm số 88/2021/HS-ST ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện TT, thành phố HN đã quyết định:*

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”

Áp dụng: điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Nguyễn Văn T 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ 09 ngày tạm giữ từ ngày 15/4/2021 đến ngày 23/4/2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí; quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01/10/2021 bị cáo kháng cáo xin được giảm hình phạt hưởng án treo.

- *Tại phiên tòa phúc thẩm:*

+ Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; không có ý kiến gì về tội danh, điều khoản Luật cấp sơ thẩm đã xét xử; khai báo thành khẩn hành vi phạm tội như tại cơ quan điều tra; ăn năn hối cải; xin được giảm hình phạt hưởng án treo.

+ Bị hại chị Chu Thị H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự và xin giảm hình phạt cho bị cáo.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN tham gia phiên tòa có quan điểm:

Về hình thức: đề nghị xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo. Các quyết định khác của bản án sơ

thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo được nộp trong thời hạn Luật định nên được chấp nhận xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng; phù hợp với kết luận giám định AND cháu N; phù hợp với biên bản nhận dạng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Văn T và chị Chu Thị H quen biết nhau từ tháng 9/2014; do có tình cảm với nhau nên trong tháng 01/2015 T đã quan hệ giao cấu với chị H 2 lần, dẫn đến chị H mang thai và sinh cháu Nguyễn Nam H vào ngày 28/8/2015, lúc này chị H 15 tuổi 10 tháng 03 ngày.

Với hành vi phạm tội nêu trên, cấp sơ thẩm đã xét xử Nguyễn Văn T về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo, nhận thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quan hệ nhân thân là quyền được bảo vệ về nhân phẩm, danh dự của trẻ em từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi nên cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là phù hợp.

Nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự;

Tình tiết giảm nhẹ: tại phiên tòa thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; có hoàn cảnh khó khăn, con đẻ bị tật nguyền, bị hại xin giảm hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tình tiết tăng nặng: không có.

Nhận thấy: hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết mới nên không có cơ sở cho hưởng án treo, cấp sơ thẩm đã áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hiện bị cáo và chị H đã đăng ký kết hôn và đã có thêm con chung nên giảm hình phạt cho bị cáo.

Với nhận định trên, chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo; sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo.

[3] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 88/2021/HS-ST ngày 30/9/2021 của Toà án nhân dân huyện TT, thành phố HN; giảm hình phạt cho bị cáo.

Áp dụng: điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự

Xử phạt: **Nguyễn Văn T 24 (hai mươi bốn) tháng tù** về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 15/4/2021 đến ngày 23/4/2021.

II. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

III. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

IV. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 21/02/2022.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát NDTP HN;
- Toà án ND huyện TT;
- Viện kiểm sát ND huyện TT;
- Công an huyện TT;
- Chi cục thi hành án DS huyện TT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

Phan Huy C